

Bản án số: 43/2020/HS-ST  
Ngày 08 - 5 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lại Thị Đắc

Bà Nguyễn Thị Năm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị Thanh A; sinh ngày 18/4/1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 34A Đường B, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh K; có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

**- Bị hại:**

1/ Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm: 1989; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã N, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Phòng số 1, nhà số 3359 Đường P, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

2/ Em Bùi Thị Thúy P, sinh ngày 16/12/2003; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã L, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Phòng số 1, nhà số 3359 Đường P, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại em Bùi Thị Thúy P: Bà Lê Thị Hằng, sinh năm: 1977 (là mẹ ruột em Bùi Thị Thúy P); nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã L, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Phòng số 1, nhà số 3359 Đường P, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả nợ nên vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 05/8/2019, Trần Thị Thanh A đi đến nhà số 3359 Đường P, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tìm người quen là chị Nguyễn Thị R để hỏi mượn tiền. Khi đến nơi, A phát hiện cửa tiệm làm tóc của chị R đóng cửa nhưng cổng bên hông không khóa (phía trong có dãy nhà trọ) nên A đi vào. Lúc này, A thấy cửa Phòng số 1 thuộc dãy nhà trọ trên chỉ khép hờ nên A nảy sinh ý định lên vào tìm tài sản để chiếm đoạt. Thực hiện ý định trên, A bước vào Phòng số 1 thì thấy em Bùi Thị Thúy P đang nằm ngủ trên giường, cạnh nơi P nằm ngủ có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ và 01 chiếc giỏ xách màu vàng của chị Phan Thị Thanh T. A tiến tới lấy chiếc điện thoại, sau đó A mở chiếc giỏ xách phát hiện bên trong có 01 chiếc ví nữ màu xanh lá cây, A mở chiếc ví này ra thì phát hiện bên trong có một số tiền gồm nhiều tờ mệnh giá 500.000 đồng nên A đã lấy trộm số tiền này và trở về nhà mình tại địa chỉ: 34A Đường B, Phường 7, Quận 8.

Sau khi lấy được tài sản, trên đường về nhà A có kiểm tra lại số tiền mà A chiếm đoạt được là 13.500.000 đồng. A liên hệ và hẹn gặp một người đàn ông tên Tuấn (không rõ lai lịch, địa chỉ) để trả Tuấn số tiền gốc và lãi mà A đã vay của Tuấn trước đó là 10.500.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ ngày 05/8/2019, A đến trước Trường mầm non M (số 233 Đường H, Phường 7, Quận 8) thì gặp được Tuấn nên A đã giao cho Tuấn số tiền 10.500.000 đồng (trong số tiền chiếm đoạt được). Còn lại số tiền 3.000.000 đồng A giữ.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, A mang chiếc điện thoại di động Oppo A3S chiếm đoạt được đến cửa hàng mua bán điện thoại di động “Hải Hậu” (địa chỉ: 219G Đường Q, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) bán cho anh Nguyễn Văn Kh được số tiền 700.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, phát hiện bị mất tài sản, chị Phan Thị Thanh T, em Bùi Thị Thúy P và chị Nguyễn Thị R đã kiểm tra lại camera lắp đặt tại dãy nhà trọ và nghi vấn Trần Thị Thanh A chính là người chiếm đoạt số tài sản nói trên nên đã trình báo Công an Phường 7, Quận 8. Đến khoảng 23 giờ ngày 05/8/2019, Trần Thị Thanh A bị Công an Phường 7, Quận 8 mời lên làm việc để làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Ngày 09/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động OPPO A3S màu đỏ là 2.600.000 đồng.

Ngày 08/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thị Thanh A về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, Trần Thị Thanh A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Qua lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại di động OPPO A3S trả lại cho em Bùi Thị Thúy P. Ngoài số tiền 3.000.000 đồng cơ quan điều tra đã thu hồi từ bị cáo A trả lại cho chị Phan Thị Thanh T, bản thân bị cáo A cũng tự khắc phục hậu quả bằng cách trả lại cho chị Tuyền số tiền 10.500.000 đồng, chị Tuyền đã nhận đủ số tiền bị mất trộm là 13.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 09/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thị Thanh A về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Thanh A về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; các điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động, được khắc phục hậu quả đối với số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng thu giữ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại P đã được Toà án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; đồng thời bị hại P và người đại diện hợp pháp cũng có ý kiến về việc không yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại P. Xét các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin vắng mặt và không yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 05/8/2019, tại Phòng trọ số 1, nhà số 3359 Đường P, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Thị Thanh A có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ trị giá 2.600.000 đồng của em Bùi Thị Thúy P và số tiền 13.500.000 đồng của chị Phan Thị Thanh T. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 16.100.000 đồng, hành vi của bị cáo sau đó đã kịp thời bị phát hiện.

[4] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*”

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Thị Thanh A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Tại thời điểm phạm tội, bị hại là em Bùi Thị Thúy P chưa đủ 16 tuổi, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội đối với người dưới 16 tuổi...*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[8] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động đã được thu hồi trả bị hại, đồng thời bị cáo cũng tự nguyện khắc phục hậu quả đối với số tiền chiếm đoạt của chị Tuyền; tại thời điểm xét xử, bị cáo đang có thai. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng trong vụ án: 01 (một) USB hiệu Kingston, màu xanh, dung lượng 2GB chứa hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do bị hại giao nộp, xét bị hại không có yêu cầu nhận lại, đây là tài liệu, chứng cứ có liên quan vụ án; nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[11] 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ, là tài sản do bị cáo chiếm đoạt của bị hại P, Cơ quan điều tra đã thu hồi và ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

[12] Số tiền 3.000.000 đồng là số tiền còn lại trong tổng số tiền 13.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của bị hại Tuyền, do bị cáo giao nộp lại và cơ quan điều tra đã trả lại bị hại nên không đề cập giải quyết.

[13] Về trách nhiệm dân sự, do các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Anh Nguyễn Văn Kh khi mua chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3S từ bị cáo, không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật. Đối với số tiền 700.000 đồng có được do bán điện thoại cho anh Khiêm,

bị cáo đã hoàn trả và anh Kh cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với người đàn ông tên Tuấn đã nhận số tiền 10.500.000 đồng từ bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh A 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Kingston, màu xanh, dung lượng 2GB; được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bảo quản trong một bì thư niêm phong, dán kín .

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Thị Thanh A nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi            giờ            phút, ngày 08 tháng 5 năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:            Bà Lại Thị Đắc

   Bà Nguyễn Thị Năm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo: Trần Thị Thanh A; sinh ngày 18/4/1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về tội danh:**

Bị cáo Trần Thị Thanh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

**2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả biểu quyết: 03/03.

**3. Về mức hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh A ..... tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

**4. Các vấn đề khác:**

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 USB hiệu Kingston, màu xanh, dung lượng 2GB

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số ...../PNK ngày .....)

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Thị Thanh A nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi            giờ            phút, ngày 08 tháng 5 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phúc**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA**

**Nguyễn Thị Phúc**





***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phúc**

